

# Làng Hồng

Xóm Hạ  
Meyrac, Loubès Bernac  
47120 Duras



## LÁ THƯ THỨ MƯỜI

8.4.1988

Đây là lá thư thứ mười của Làng Hồng. Khi chúng tôi chuẩn bị lá thư này thì từ các nơi, dân làng và các thân hữu của làng đã bắt đầu viết thư về để ghi tên vào khóa tu-học mùa Hè. Nếu bạn chưa ghi tên thì xin viết vài dòng về để văn phòng có đủ thì giờ sắp đặt và chuẩn bị.

Nếu bạn thấy lá thư này có hình thức hơi khác với chín lá thư đầu, thì đó là vì kỳ này anh chị em thiện sinh thường trú chúng tôi đã muốn dùng máy điện toán để sắp chữ. Trong mùa Đông rồi, một thân hữu của làng ở Colorado đã tặng cho làng máy ấy.

Nhờ quy chế mới và cũng nhờ những yếu tố mới khác như nhân sự, kinh nghiệm và hiểu biết nên phẩm chất của sự tu học tại làng năm nay được tăng tiến rất nhiều. Anh chị em chúng tôi đang được sống với nhau trong tình thân rất hòa hợp, hiểu biết và có hạnh phúc. Thiện hạnh, thiện trà, thiện tọa, chấp tác... tất cả đều là niềm vui hàng ngày của chúng tôi. Mỗi tuần chúng tôi được nghe pháp thoại của thầy một lần và thỉnh thoảng còn được thầy dạy dỗ và sách tấn trong những buổi thiện trà hay du ngoạn.

Mùa Thu ở làng có vẻ đẹp và dễ chịu rồi. Chúng tôi tiếp tục được ăn rau muống, khổ qua, bầu, bí, cà chua v.v... mãi đến tháng mười một. Chúng tôi cũng để dành bầu, bí, cà chua, khổ qua (và cả rau muống nữa) trong tủ đá đặt ở phòng Phương VI, cho nên trong mùa Đông chúng tôi vẫn được ăn những thức ấy. Mùa Đông này trời không lạnh lắm, ngoài nhà "mặt trời" (serre) chúng tôi trồng được cải và tần ô rất nhiều. Hôm hội Thủy Tiên chúng tôi đã may mắn được tặng cải và tần ô cho một số các bạn từ Toulouse và Bordeaux về tham dự.

Xóm Hạ sưởi bằng củi do chúng tôi tự của lấy. Nhà bếp ban đêm không được ấm nên giá (germes de soja) của chúng tôi làm lên rất chậm và không đẹp mấy so với giá ở Bordeaux. Thật ra giá dịch là *germes de soja* không đúng lắm bởi vì *soja* là đậu nành chứ không phải là đậu xanh.

Giá làm không đẹp nhưng đậu hũ (đậu phụ) thì chúng tôi làm được rất khéo và rất ngon. Chị Thanh Minh là chuyên viên, được thầy khen ngợi, và thầy còn nói sẽ cấp cho chị bằng cấp cao nhất về kỹ thuật làm đậu hũ. Tháng chín chúng tôi không được thầy dạy vì thầy phải đi dạy nhiều khóa ở Bắc Âu. Thỉnh thoảng tại làng có tổ chức một ngày chánh niệm để các cô bác và các em tại Bordeaux và Toulouse về tham dự. Hội mùa Thu, khi lá đỏ rụng đầy, thầy có đặt lời Việt cho một bài hát Pháp là *Catchiques dans les prés*, để mọi người cùng hát sau khi đi thiện hạnh về. Lời như sau, chúng tôi xin chép lại để các bạn hát trong mùa Thu tới:

IV/ Một lá ngô đồng rơi  
Có hay chăng người ơi  
Một lá ngô đồng rơi  
Thư đẹp đã về rồi

Diệp khúc: Ngàn chiếc lá còn rơi  
Đỏ au hay vàng tươi  
Ngàn chiếc lá rơi rơi  
Bay vào ngập cả trời

II/ Lờ lờ trên trời cao  
Chiều lên nước hồ xanh  
Lờ lờ trên trời cao

Mây bạc còn đọng thành  
Diệp khúc: Ngàn chiếc lá còn rơi ...

III/ Rừng vì lờ quanh hiu  
Sáo lên ru hồn ai  
Rừng vì lờ quanh hiu  
Nắng vàng ngập ruộng dài  
Diệp khúc: Ngàn chiếc lá còn rơi ...

IV/ Niềm thương trong lòng tôi  
Thắm tươi không nhạt phai  
Niềm thương trong lòng tôi  
Thu đẹp vẫn còn hoài!

Mùa Đông năm nay, thầy dạy mỗi thiện sinh nên tự làm ra bài hát để hát. Để làm gương, thầy làm một mạch ba bài: bài Tiếng chuông chùa cổ, bài Quán tưởng và bài Dâng hương. Chúng tôi ai nấy đều đã cố làm được một vài bài hát; người giỏi nhất là chị Y Liên người Hòa lan. Chị Chơn Đức là chúng trưởng của Xóm Hạ cũng làm được ba hay bốn bài.

Nhờ công đức của Thượng tọa Tịnh Hạnh, làng đã thỉnh thêm được một Tục Tạng Kinh, 150 tập. Tục Tạng Kinh này được an trí tại thư viện Xóm Hạ. Còn Đại Tạng Tân Tu mà làng có sẵn thì vẫn được an trí tại Phật đường Xóm Thượng. Chúng tôi ghi nhận công đức của anh Minh Giác và chị Diệu Hoa ở Limoge đã đi lãnh và chở kinh về cho làng.

Ngày Giáng sinh tại Làng Hồng năm nay cũng rất vui. Chiều hôm 25 lại có lễ Ước Nguyện của anh Tâm Phước và chị Diệu Chánh làm tại Phật đường Trúc Lâm xóm Thượng. Ảnh chụp đẹp lắm, ai muốn xem thì về làng mùa Hè này mà xem. Bữa cơm hôm ấy có bánh nậm làm theo kiểu Huế nữa đó chú rể làm trong chánh niệm, ngang bằng số ngay rất đáng hoàng.

Ngày "gói bánh chưng" là một ngày đáng được ghi nhớ. Hôm ấy có nhiều bạn từ Bordeaux và Toulouse về. Trước đó chúng tôi đã làm được khoảng ba trăm bài thi kệ nhật tụng khắc dán vào những tấm bản gỗ hình vuông (có sơn vernis, để giữ cho thi kệ được an toàn). Những tấm thi kệ này hình vuông, dày 20mm, khổ 12cm x 12cm. Thầy và anh Đức là hai người sang chế ra kỹ thuật, và anh Đức đã làm một mình mấy trăm tấm đầu. Các tấm thi kệ này được làm trong chánh niệm, và đã được các bạn khen là đẹp. Tết năm nay chúng tôi đã gói tám thi kệ này làm quà Tết cho dân làng cùng với một thiệp chúc Tết có in bài "Hãy học hạnh của đất", và hai lá chỉ bằng giấy hình điều có chữ Hỷ và Xả để các bạn dán lên tường mà ăn Tết. Có mấy thiếu nhi nhận được quà Tết tưởng là bánh chưng, bởi vì tấm thi kệ cũng lớn bằng khổ bánh chưng, ai để mở ra chỉ thấy bánh chưng bằng gỗ. Tuy nhiên các bạn khắp nơi đều đã viết thư về, khen tấm thi kệ đẹp và thiệp chúc Tết hay, khiến dân thường trú Làng Hồng ai cũng nở nụ cười.

Hôm gói quà Tết cho dân làng (chúng tôi không đủ tấm thi kệ để gói hết cho mọi người) có anh Trần Quang Hải và chị Bạch Yến về thăm. Trong thiện trà hai vị đã cho chúng tôi nghe nhạc dân tộc; thật là đậm đà và vui vẻ. Hai vị có hứa là sẽ về lại làng trong mùa tu học Hè năm nay để trình diễn thêm về nhạc dân tộc cho dân làng nghe.

Bánh chưng chúng tôi làm để dành cho anh em xóm Hạ (lần này là bánh chưng thật chứ không phải là bằng gỗ, có cả bánh tét nữa). Bánh chín, chúng tôi vớt ra, đem cúng Phật và tổ tiên, rồi để một thiện trà đầu năm để thầy làm trà chầu. Mọi người đều đã được thầy chúc Tết.

Hội Thủy Tiên năm nay đông và vui lắm. Các bạn ở Toulouse, về còn đông hơn cả các bạn ở Bordeaux, trong đó có các bé. Được gặp lại các bé Sư Ông mừng lắm. Hoa đã bắt đầu nở từ giữa tháng hai, bởi vì mùa Đông năm nay ấm mà mãi đến 8.3.1988 mới có Hội Thủy Tiên. Ai cũng sợ hoa

tàn bớt. Chúng tôi hay lên Pháp Thân Tang nắn nỉ hoa đứng tàn sớm. Hoa đã chiều lòng chúng tôi. Đến ngày khai hội Thủy Tiên, anh Minh và chị Sao (hội chủ) mừng quýnh, vì hoa vẫn còn tươi nguyên vẹn, có bông vẫn chưa nở. Hàng vạn bông nở, vàng rực cả Pháp Thân Tang. Thầy có giảng một sợi dây từ của Pháp Thân Tang dọc theo con đường đi xuống, thành ra người lớn và trẻ em đều nương vào dây ấy để đi xuống rất dễ dàng. Phía trước Pháp Thân Tang hôm ấy có treo thơ và câu đối. Hai câu đối như sau:

*Băng ngọc Trúc thôn trên, xuống Pháp Thân Tang, hội Thủy Tiên, bày tiền hé cánh.*

*Leo đồi Mai xóm Dưới, qua Tham Vấn Đường, ngày Thả Cá, đàn cá tung tăng.*

Dự hội Thủy Tiên hôm ấy có nhiều bạn Pháp, dân địa phương. Họ cũng được nghe pháp thoại do thầy nói ở Phật đường Trúc Lâm. Bài pháp thoại này hay lắm; thầy nói về sự tiếp xúc với thực tại nhiệm mầu của sự sống. Bạn nào muốn có bản sao cuốn băng thì xin viết cho quán Thủy Tiên.

Nói về quán Thủy Tiên, chúng tôi xin báo với các bạn là mùa Hè này, quán sẽ được dời lên cư xá Tùng Bút ở phường Hoa Ô Mồi, rất có vị trí Trung Ương; quán sẽ phát hành không những kinh sách, băng pháp thoại, băng nhạc, áo bà ba, áo chữ T có thi kệ làng Hồng ... mà còn sẽ phát hành nhiều thức nữa, như tọa cụ, thi kệ, và cả ... cả phở và hủ tiếu gói nữa! Thiếu nhi và người lớn nào muốn được tuyển vào làm cô bán quán (không có lương) thì phải ghi tên trước!

Đầu Xuân năm nay đại chúng đã được đi viếng lâu đài Duras và đi thăm một vườn ươm địa phương với thầy. Các cuộc đi thăm này đều được tổ chức như những bài thực tập chánh niệm. Ví dụ hôm đi thăm vườn ươm, mọi người đã có dịp làm quen và tiếp xúc thật sự với hàng trăm loại cây cối và thảo mộc, mỗi thứ có những nét đặc thù và đẹp đẽ riêng.

Từ hồi mùa Thu bác Huệ Đạo đã được thầy mời làm "trú trì" xóm Hạ, và bác cùng bác Diệu Nhạn đã có công rất nhiều trong việc chính bị và làm cho xóm Hạ khang trang ra. Vì hai bác tuổi đã cao nên thầy nói khi nào trời lạnh, hai bác không bị bắt buộc phải ở lại xóm Hạ mà có thể về "trú trì" tư thất tại Sables d'Olonne. Hôm Tết hai bác đã định về, và anh Đức đã sửa cửa cũ sẵn để cho lò sưởi hai bác, nhưng vì còn bị cấm nên hai bác đã không về được. Mong trời mau ấm để được gặp lại hai bác.

Mùa Đông năm nay hai chị Tinh Thủy và Diệu Chánh được thầy giao cho sắp chữ cuốn Đường Xưa Mây Trắng. Hai chị rất vui trong khi làm việc này. Anh Đức sau khi đã sắp đặt và chỉ dẫn cho hai chị cách xử dụng máy điện toán, đã trở về với công việc thợ mộc của anh. Nhờ bác Mounet chỉ dẫn, anh làm sàn gỗ của các phòng rất đẹp. Anh rất ưa công việc này. Anh lại còn đang thiết kế việc tu bổ nhà "bergerie" cho thiền sinh mùa Hè nữa. Các tấm thi kệ đủ kiểu đang được tiếp tục sản xuất; các chị Y Liên và Thanh Minh càng ngày làm thi kệ càng đẹp. Chị Chơn Đức dịch cuốn Am Mây Ngủ ra tiếng Anh gần xong. Nhà xuất bản Parallax bên Hoa Kỳ đang in cuốn Kinh Quán Niệm Hơi Thở của thầy bản tiếng Anh do chính chị Chơn Đức dịch. Chị là người Anh, và hiện làm chúng trưởng xóm Hạ. Cuốn Trái Tim Mặt Trời do chị Anh Hương Chân Ý dịch với sự cộng tác của các chị Elaine và Chơn Đức sẽ được ra mắt bằng Anh ngữ vào cuối tháng sáu năm nay. Chị Y Liên đang bắt đầu dịch Kinh Quán Niệm Hơi Thở và truyện Bưởi ra tiếng Hòa lan. Thầy nói được làm những việc mình ưa thích, đó là một sự may mắn và một niềm vui lớn trong đời. Thầy hiện đang chú sở Kinh Niệm Xứ. Thầy nói thầy có ba bản kinh này, một từ tạng Pali và hai từ Hán tạng.

Trong mùa Đông qua, dân thường trú Làng Hồng rất được các bạn và bà con thân hữu bốn phương cúng. Có bạn đã gửi cho mền, vỏ (bít tất), khăn quàng, găng tay, áo ấm, có bạn gửi cho bánh chưng, kẹo, mứt, sô cô la, khô mai (fromage), có bạn gửi trái su và các loại hạt giống, máy đánh trứng, máy giặt, hộp khay và quả bằng xa cũ. Đức Phát Di Lạc bằng sành; có bạn gửi cả một bộ nhạc khí cổ truyền Việt Nam tí hon. Nhiều món quà được gửi từ ngoài nước Pháp, kể cả Mỹ, Úc và Âu Châu. Năm nay thầy có hai áo trắng mới, một cái từ Úc một cái từ Hoa kỳ. Có vị lại gửi cho hai cái mũng (moustiquaire) nữa. Thầy nói: "Dân làng được over-cúng rồi đó". Chúng tôi xin gửi tới các vị lòng cảm tạ chân thành của cả chúng thường trú.

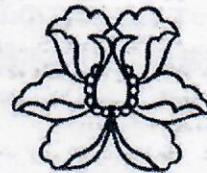
Khi chúng tôi đang viết bài cho lá thư này thì mận đã tía xong. Hạt kinh giới và tía to cũng đã được gieo. Hoa sơn tra ở xóm Thượng đang nở. Cây hoa trà tại vườn Đá cũng đang nở hoa. Thầy sắp lên đường đi Ba Tây để dạy hai khóa cho thiền sinh Ba Tây. Năm nay thầy cũng sẽ đi Hoa Kỳ vào tháng sáu, có một khóa cho giới hoàng pháp và văn nghệ ở Hoa Kỳ (với chủ đề là Watering the seeds of American Buddhism), và một khóa

cho chư đại đức tăng ni người Việt, hai khóa cho giới đồng bào và một khóa cho thiếu nhi. Xin các bạn liên lạc với anh Arnie Kotler (415) (408) 5250121 về khóa tiếng Anh, và tu viện Kim Sơn về các khóa tiếng Việt. Riêng khóa tiếng Việt tại quận Cam miền Nam California, xin liên lạc với anh Tâm Cát (714) 5562883. Khóa này do báo Người Việt, đoàn sinh viên phát tử miền Nam Call và một nhóm thiền sinh thân hữu tại Nam Cali tổ chức.

Viết lá thư này chúng tôi muốn chia sẻ với các bạn niềm vui của chúng tôi. Tại đây chúng tôi được thầy dạy cho cách hiểu nhau, thương nhau và chấp nhận nhau. Mỗi người có những sắc thái riêng, không ai giống ai, và những sắc thái này có thể bổ túc cho nhau và làm cho nhau thêm giàu có. Sống chung thật là một nghệ thuật, và nghệ thuật này không phải chỉ có tài năng mà thực hiện được. Phải có tấm lòng, phải có tu. Mà tu là học đời mở, học tiếp xúc, học thương yêu, học chấp nhận. Làng Hồng nghèo, nhưng anh em chúng tôi có cảm giác là chúng tôi giàu. Thầy nói: món quà quý nhất mà các con có thể tặng thầy là hạnh phúc của các con. Nếu các con sống hòa hợp với nhau, thương nhau và có hạnh phúc, điều đó nhìn vào thì thầy tự khắc biết, và thầy sẽ rất sung sướng. Biết ý thầy nên anh em chúng tôi để hết tâm trí vào việc tu học. Mà tu học ở đây không phải ngồi thiền cho thật nhiều, tụng kinh cho thật nhiều, ép xác cho thật nhiều. Tu học đây là sống cho có hạnh phúc, có hòa điệu, có thương yêu, có an lạc. Chúng tôi biết là khi một người trong chúng tôi có vẻ mặt buồn, là tất cả những người khác chịu trách nhiệm. Phải tìm hiểu, phải nâng đỡ, phải làm sao cho người kia vui lên, cười lên thì mới thành công. Đó là một trong những hình thái của sự chung đức.

Mùa Hè các bạn về đây, Làng Hồng sẽ vui lắm. Các bạn về, chúng tôi sẽ có dịp được săn sóc các bạn. Nhưng bây giờ, tuy trời còn đang mưa lạnh, chúng tôi cũng đang vui lắm. Ngày nào cũng được sống thanh tịnh và thoải mái. Và ai cũng có nhiều cơ hội để nói chuyện và học hỏi trực tiếp với thầy. Mùa Hè dân làng đông quá, chúng tôi phải chia thầy với các bạn. Chị Thanh Minh nói: "Mùa Hè mình sống cho các bạn, còn bà mùa kia mình sống cho mình". Thầy nói: "Con phải làm khác hơn. Con phải nói: Mùa Hè mình sống cho mình và cho các bạn. Bà mùa kia mình cũng vừa sống cho mình và cho các bạn".

Có nhiên là lời dạy ấy hay, nhưng để gì làm được tới mức cao. Tuy nhiên, mình phải luôn luôn bắt đầu từ mức thấp hơn. Viết lá thư Làng Hồng để gửi tới các bạn, việc này há không phải là thực hiện lời dạy đó hay sao?



## TĨA MẬN

Chơn Đức Annabel

Quý bạn có thể nghĩ rằng tía mận là một việc không được phù hợp với thiền nhiên lắm. Thiên nhiên thì có cần tía cây bao giờ đâu. Thế nhưng mỗi năm chúng tôi đều tía mận hoặc mượn người tía giúp. Phương cách mà chúng tôi dùng để tía những cây mận con của chúng tôi trồng được gọi là "tía chuẩn bị cho cây thành hình". Chúng tôi có ý là phải làm sao tạo ra các điều kiện thuận lợi nhất để cây sẽ cho nhiều trái: cành phải mạnh và phải có thể đứng vững trên thân cây mẹ, hầu mai sau khi trổ nặng trái, cành sẽ không bị gãy. Không nên để nhiều cành quá để ánh sáng mặt trời có thể đi thăm từng chiếc lá trên mỗi cành và không khí cũng lưu chuyển được trong cây. Các cành đều phải cân đối và có hòa điệu, làm sao để cành này không hút hết nhựa của cành khác vì có vị trí phụ trội hơn các cành kia. Với cái kéo tía mận, chúng tôi cắt bỏ một số cành để có thể tạo ra những điều kiện vừa nói trên.

Lần đầu tiên khi học tía mận, tôi đã ngạc nhiên biết bao khi thấy bao nhiêu cành (tín tín trụi lủi của mùa đông bị cắt). Sao mà có vẻ thô bạo quá. Tuy nhiên tôi lại ngạc nhiên biết bao khi thấy năm nay sao mà cây

mọc rất khỏe, gần lớn bằng hai cây của năm trước lúc chưa được tia. Tôi nghĩ là tôi có thể học được cách làm mới lại thân tâm từ kinh nghiệm tia cây này. Chúng tôi không có cắt rễ, chúng tôi cũng không cắt thân cây, chúng tôi chỉ cắt ngắn bớt những cành chính, và cắt bỏ đi những cành đang ngăn cản sự tăng trưởng của toàn thân cây và làm cho cây ít trái.

Tia cây chỉ là một phần của việc chăm sóc cây ăn trái. Ở Làng Hồng chúng tôi thường nói chuyện với cây cả mà chúng tôi đang chăm sóc. Chúng tôi học được điều đó trong các thảo thoại của thầy và ngay cả trong cuốn Am Mây Ngủ do thầy viết (thầy đã căn dặn điều đó ở trang 159). Có khi đi giữa những hàng mận, tôi có cảm thấy hơi bất nhân khi cầm kéo để tia cây, nghĩ rằng cây sẽ không hoàn toàn sung sướng lắm về cái việc bị cắt xén này. Vì thế tôi đã nhìn thẳng vào những hàng mận và nói với các em điều tôi cảm nghĩ và tôi bỗng ngạc nhiên xiết bao khi nghe cây trả lời : Chỉ ơi, chỉ đừng có lo cho tui em dữ vậy, chúng em mạnh hơn chị tưởng nhiều lắm. Khả năng biến nhựa của chúng em lớn lắm và khả năng tự làm mới của chúng em cũng lớn lắm. Trong vài tháng nữa thôi, những cành chị vừa cắt đi sẽ được thay thế bằng những cành mới khỏe mạnh, và một vài tháng sau nữa chị sẽ thấy các cành mới vươn ra thật dài và thật khỏe, khỏe hơn và dài hơn những cành chị vừa tia.

Nhìn những cành mận thanh tú với nhiều nụ hoa rung rung trong sương mù hay trong gió nhẹ buổi sớm mai, nhìn những thân cây mạnh khỏe, tôi không khỏi thấy trong lòng tràn đầy thân phục đối với những cây mận trẻ của chúng ta. Chân tôi đang dẫm lên mặt đất, cái nguồn nuôi dưỡng chúng, cái kho trữ nước của chúng. Vì thế tôi đã đặt chân lên đất



để bước từng bước thật cẩn trọng.

Tôi thấy chính tôi, tôi cũng cần được 'tia' nữa chứ, nhưng thường thì khi được 'tia' xong, tôi không đáp ứng sự cắt tia bằng một thái độ giải dang như những cây mận. Cây mận cần cho trái, tôi cần được 'tia' để có thể thêm sự hiểu biết và thương yêu. Và vì thế tôi cũng cần biết thở không khí thanh khiết, biết phân phối định lực và sự chú tâm trên mọi sinh hoạt hằng ngày. Có nghĩa là tôi không nên để ra quá nhiều năng lực cho sinh hoạt này và lo là với sinh hoạt kia. Vì du không nên để quá nhiều thì giờ cho những thời thiền tọa và bỏ lơ việc nhỏ cỏ dại trong nhà mặt trời.

Lâu lâu có thể có người nói một điều chỉ khiến tôi cảm thấy như vừa bị 'cắt tia', và do đó, hơi tủi thân. Nhưng những cây mận của chúng ta thì hoàn toàn không tủi thân gì hết. Do đó tôi phải tập để cho cuộc đời và xã hội 'cắt tia' giảm thiểu. Bài học của tia về 'tia cây' là chúng ta ai cũng cần được tia bởi cuộc đời và xã hội. Nhưng nếu ta may mắn sống được gần những người biết thương nhau và giúp nhau một cách dễ thương và nhẹ nhàng thì sau mỗi lần được tia, ta sẽ có sự lớn mạnh. Có những người không biết tia mận đã làm cho mận cần cỏi, nằm nguyên vị trí của tuổi lên một lên hai trong khi mận đã đến năm thứ ba thụ tử. Con người cũng vậy, nếu không được người khác tia khéo léo và nhẹ nhàng với sự đôn bục của đường sự, con người cũng sẽ héo mòn, không lớn được. Tôi nhận thấy nếu chúng ta bị đặt vào một môi trường mà người tia cây đã tia sai khiến ta héo mòn, mất an lạc và không lớn lên được thì ta nên tìm một môi trường thuận lợi hơn. Tôi cảm ơn thầy đã tổ chức chu đáo sự tu học tại Làng Hồng để chúng tôi về đây được thầy tia nhẹ nhàng trong thương yêu và hiểu biết. Tôi nhận thấy tuy có nhiều trách nhiệm khác cấp thiết hơn là sự dạy dỗ chúng tôi, thầy vẫn đủ thì giờ, dù chỉ vài giây, dù chỉ một câu nói, chăm sóc cho từng đứa trong chúng tôi như đã chăm sóc từng cây mận, từng cây gừng, từng bụi trúc, từng khóm hoa ... Tất cả chúng tôi đều thấy được điều đó và thâm cảm ơn sự may mắn của mình.

Ngày hôm nay, đi giữa vườn mận, tôi đã cảm ơn các em của tôi, những cây mận con, đã dạy tôi bài học này. Thân cây khỏe mạnh và những cành mận mảnh khảnh đã dạy tôi được rất nhiều. Tôi cảm ơn nhiều thế hệ nông dân đã khám phá ra cách tia mận tuyệt khéo này và tôi cũng thâm cảm ơn duyên may đã đưa tôi được theo học với thầy, người tia mận khéo của tất cả học trò của thầy, ở tại Làng hay ở xa. Một lát kéo của thầy, tôi nhận thấy rất khéo và đúng mức. Có khi chúng tôi cũng đau, nhưng là nỗi đau cần thiết đủ để trưởng thành. Mận ơi, chỉ thành thật cảm ơn các em, bởi vì các em đã giúp chị trên đường tu học, chị cầu xin cho các em cũng sớm giúp các chúng sinh khác, nhất là những em bé đói ở các nước nghèo. Cầu xin cho thầy, người tia mận của bao nhiêu học trò thầy, được nhiều sức khỏe để những cây mận được thầy chăm sóc là chúng con sớm lớn khỏe và dâng trái cho đời.

# ĐƯỢC KHÓC VÀ ĐƯỢC CƯỜI

Diệu Chánh

Đầu năm nay, Làng được tặng một máy điện toán và Thầy cũng vừa viết xong cuốn sách về cuộc đời của Bụt. Chị Tịnh Thủy và em được Thầy giao cho soạn chủ cuốn sách đó trên máy này.

Mỗi sáng, sau khi ngồi thiền và điếm tâm, chị Tịnh Thủy và em thường đi thiền hành chung một vòng. Mùa đông ở Làng năm nay rất ấm, tuy đôi khi có giông bão rất lớn. Hàng thông xóm Hạ cũng ngã nghiêng. Đi thiền hành về, hai chị em cùng vào ngồi làm việc.

Đánh máy sách Thầy vui lắm bởi vì hai chị em sắp chủ chung, người đọc người đánh. Một hôm, đang ngồi đánh tư nhiên em không còn nghe tiếng chị Tịnh Thủy đọc tiếp nữa. Đợi một hồi lâu, em mới quay lại nhìn chị thì thấy chị đang ngồi khóc ngon lành. Em chợt phá lên cười rồi hỏi : Ủa, có chuyện gì vậy chị ? Chị bèn lên không trả lời mà lại quay mặt đi chỗ khác. Rồi em chợt nhớ là mình vừa đánh tới đoạn Bụt cắt tóc đưa cho Xa Nặc và bảo Xa Nặc đem về cho phụ vương. Cười cười, em hỏi : Có phải chị buồn khi thấy Bụt đi tu phải không ? Chị cũng không đáp, chỉ lấy tay lau nước mắt rồi cúi xuống đọc tiếp. Em mới nói : Bụt đi tu, chị phải vui chứ sao lại khóc hả chị ?

Chị Tịnh Thủy là người Trung nên hay dùng rằng, rủa, mả, tề, ni, hi... làm chị Thanh Minh và em, người Nam rặc, nhiều khi không hiểu gì cả. Có lần, chị hỏi em có thích được *chớp bóng* không, em mới ngớ ngẩn hỏi : " *bóng* gì mà *chớp* hả chị ? ". Chị mới trừng mắt nhìn em, tưởng rằng em chọc chị. Còn chị Thanh Minh thì cứ hỏi " rủa, cái đời, o ... là cái gì ? " hoài. Mỗi lần như vậy là chị Tịnh Thủy cứ phải dịch câu nói của chị ra tiếng Nam lại.

Đạo họ, chị Y Liên về nước thăm cha mẹ nên chị Tịnh Thủy phải ở một mình bên cư xá Hồng Dòn. Em hỏi : " Chị ở một mình chị có sợ ma không ? " thì chị nói rất oai : " Mình phải để cho cái sợ chạy rần rần, rồi mình quán sát hẳn chú có chi mô mà sợ. " Em mặc cười quá bởi vì mới hôm trước đây vừa đọc tới đoạn Bụt ngồi trong rừng ban đêm, có thú dữ vờn quanh người; Bụt cũng sợ nhưng người vẫn quán sát cái sợ đang chạy rần rần khắp châu thân. Em chọc chị : " Sao chị thuộc bài mau vậy ? "

Sách này của Thầy dài hơn một ngàn trang đánh máy. Thầy có kể là cách đây hơn ba chục năm thầy cũng có viết một cuốn sách về cuộc đời của Bụt nhưng không may, bản thảo sách đã bị thất lạc. Thầy nói nhờ sách ấy thất lạc nên kỳ này thầy viết được về đời Bụt một cách thấu triệt hơn. Và Thầy có nói cái rui nhiều khi cũng là cái may.

Hôm nọ, bất gặp trong bản thảo của Thầy một tờ lá rất đẹp nơi một trang sách, em mới hỏi Thầy. Thầy nói : " Lá đó Thầy lược được khi đi thiền hành, sau khi viết tới đoạn Bụt tịch đó còn. " Dĩ Chấn tiếp lời : "



Y Liên về

Lúc ấy Thầy có vẻ buồn lắm. "

Chị Tịnh Thủy để khóc và cũng để cười lắm. Có lần đang đọc cho em đánh, chị phá lên cười ngon lành và thật lâu. Sốt ruột em mới nói : " Có gì hay cho em cười với chứ ? " Thì ra chị cười vì hình ảnh Vua Tịnh Phạn đang há miệng nghe Bụt thuyết pháp lần đầu. Nguyên văn : " Vua Suddhodana há miệng nghe người con trai của mình thuyết pháp. " Đọc lại câu đó em cũng cười quá chừng.

Hôm nay đang đọc nữa chúng chị lại thất thốt vì thấy Bụt phải ăn cảm rang, còn trong giáo đoan của người có nhiều thầy không khát thực được gì đành phải nhịn đói.

Em chắc bây giờ cho đến khi đánh xong cuốn Đường Xưa Mây Trắng này nói về cuộc đời của Bụt, chị Tịnh Thủy và em sẽ còn được khóc được cười nhiều lần nữa.

# HẠNH PHÚC LỚN

Tâm Phước

Tuấn ơi, mỗi lần đi Chợ Không đến cụ xá Tùng Bút, đi hay hỏi những câu hỏi như: Diệu Minh khi làm đầu hủ thấy cái gì? Cuộc đất nhờ có Diệu Chánh thấy cái gì? Sắp chủ sách Thầy, Tinh Thủy thấy cái gì? Đức đóng sàn gỗ thấy cái gì? Mỗi lần như vậy ai cũng cười cười mà không biết trả lời đi thế nào cả. Bây giờ viết cho Tuấn, Đức kiểm ra câu trả lời rồi: Mỗi lần đóng sàn gỗ, Đức thấy... thích.

Được làm việc mình thích là một hạnh phúc lớn, Tuấn hả. Về đây Đức có nhiều "hạnh phúc lớn" lắm. Hôm tháng mười, khi trời chưa trở lạnh và mưa chỉ có vài hạt. Đức leo mái nhà thay ngói bể. Đi trên mái nhà là cả một nghệ thuật! Bác láng giềng có chỉ cho Đức vài đường quyền để đi làm sao cho ngói khô bể và ít bị mệt. Trước đó cứ lom khom như cụ già. Để giữ vẻ cũ xưa, Đức có đi mua ba trăm tấm ngói rêu phong phủ đầy để thay vào. Tuy cũ nhưng chúng đất không thua gì ngói mới, vì hình như chúng được nhiều người chiếu cố. Mái cụ xá Tùng Bút ở xóm Hạ đã op ep lắm rồi; mùa mưa tới là phải ôm than chạy dài dài; có khi còn ôm mền chiếu chạy nữa, vui lắm! "Chiến dịch" thay mái xóm Hạ đã được dân Làng cho vào chương trình chính tu dài hạn xóm làng. Tuấn biết không, ở đây có nhiều cái grenier (cái gác trệt) đẹp tuyệt vời. Thầy ưa lắm. Đức mơ mùa Hè tới, Tuấn về đây, tụi mình sẽ bàn với nhau làm sao sửa lại để có thể làm chỗ ở. Với chăm ngôn là: rẻ, đẹp và... "hết xây", như Dũng thường hay nói.

Thầy và đi Chợ Không có khen bếp Tùng Bút năm nay sạch sẽ và ấm cúng. Ấm cúng là nhờ hôm đi mua ống khói ở tiệm chạp phô ngoài Ste-Foy, chị Chân Đức được ông chủ tiệm tặng cho một lò sưởi gần như mới toanh, chỉ thiếu có cái vỉ lò. Lò được biểu không mà lại là lò tốt nhất của Làng. Khệ nệ khiêng về rồi, Đức dành độc quyền săn sóc và cho lò ăn củi. Đức thương nó lắm, vì nhờ nó mà nơi dân Làng gặp mặt nhau hàng ngày để ăn cơm, uống trà, đọc sách, trò chuyện, được thêm nhiều ấm áp. Ấm lạnh gì cũng nhờ ông tào này. Cua củi là "hạnh phúc lớn" thứ hai của Đức đó Tuấn à. Cua máy thì mau nhưng cũng mau mệt vì ồn và phải ngồi mùi xăng nhớt. Cua tay mới là "thú vui" thật sự. Sáng sớm khi ăn cơm xong, hoặc chiều khi vừa ngủ trưa dậy, đi cua củi khoảng một tiếng đồng hồ là Đức thấy yêu đời liền. Vừa khỏe người lại vừa thấy ấm lòng! Bếp ấm nhờ có lò, bếp sạch nhờ có Đoàn và chị Y Liên. Đoàn đem theo qua đây tính ưa quét dọn của dân Thụy Sĩ nên "nhà sạch thì mát, bát sạch thì ngon cơm." Chị Y Liên, người Hòa Lan, mang lại cho Làng cách trang hoàng ấm áp của dân Bắc Âu. Cho nên tuy gọi là bếp nhưng lại vừa là phòng ăn, phòng khách và nơi làm việc lý tưởng.

Vừa rồi Đức có nói đến ngủ trưa. Thầy có kể dân Nhật còn giữ được tập tục đi xem lá vàng mỗi Thu và Thầy nói đó là một nét đẹp trong nền



văn hóa của họ. Họ còn đang biết sống. Khi Đức nghĩ lại những buổi ăn trưa với vợ nơi xưởng làm, Đức thấy được ngủ trưa là một hạnh phúc lớn, dù đây chỉ là một giấc ngủ ngắn độ mười hay mười lăm phút. Ngủ trưa có phải là "văn hóa" hay không thì Đức sẽ xin ý kiến của Thầy. Riêng Đức, Đức thấy mình có "văn hóa" quá chừng mỗi khi thức dậy sau giấc ngủ trưa.

Mùa Hè qua đây, Tuấn xem thử sàn gỗ Đức đóng coi có "nghề" không? Trăm việc cùng nhờ Bác láng giềng người Tây. Bác là chuyên viên về tất cả mọi ngành! Sàn gỗ này đóng xong cũng nhờ "bàn tay năm ngón" của Bác. Đức thích cái nghề mộc này nhất. Phòng Hoa O Mới đã đóng xong để mùa Hè làm quán Thủy Tiên. Phòng Văn Thơ cũng sắp được đặt miếng ván... cuối cùng! Ước gì có phương tiện, Đức sẽ xung phong "gỗ hóa" hết tất cả các phòng cho... sương mắt nhìn.

"Hạnh phúc lớn" kế tiếp là trồng cây đó Tuấn à. Trồng mà cây sống được thì thật là "không gì hạnh phúc hơn"! Về đây Đức trồng được hai cây anh đào (cerisiers) một cụm van thọ, một cây khuyên diệp, bốn chồi tre non, một cây thông lùn. Trong một pháp thoại, Thầy có nói về cách đưa sự tươi mát trở về trong thân tâm. Sự tươi mát có thể là hai cây anh đào xóm Hạ, bé Trúc, trời xanh. Đức thì thích phóng tưởng rằng mình đang nằm dưới hai cây cerisiers há miệng chờ trái chín rụng. Hay mơ thấy: tòi ra gọi em về nhưng chỉ thấy bốn bề tre xanh giăng mắc!

Mùa Xuân cũng là mùa gieo hạt giống. Chị Thanh Minh và chị Chân Đức đang ương bầu, bí, khổ qua, tần ô, húng quế, dưa leo, rau mồng tơi, cà rốt, khoai tây, củ bắp, su... đi thôi, đủ hết, kể ra không xuể. Vừa được ăn rau mồng tơi lại được nhìn thấy em bé xúng xính trong áo bà ba, mấy cô trong chiếc áo dài, mấy cậu trong áo nhật bình, thì mới thật là hưởng "hương vị quê hương" đầy đủ, phải không Tuấn? Chờ ăn rau mồng tơi mà mặc vét-tông cả vật, váy dài váy ngắn, thì chắc mới hưởng được có một nửa, Tuấn hả!

Thời, mùa Hè mình gặp lại nghe. Sẽ là một "hạnh phúc lớn" nữa đó.

Đức

## CẢM NGHĨ



Thanh Minh

Chị Chinh và chị Thán.

Hôm nay Sư Ông bảo mỗi thiền sinh thường trú phải viết một bài ngắn. Không phải để thuyết pháp mà phải kể những cảm nghĩ và kết quả việc tu học của mình. Như con tâm ăn xong là đầu (là những bài thuyết pháp của Bụt và Sư Ông) thì phải nhả ra. Nghe tới đây tụi em ai cũng ngần ngại vì làm sao mà nhả nổi tụi tụi chúng em đều tu học nghiêm chính.

Sáng nào cũng thức sớm, dù giữa mùa Đông giá lạnh, để đi ngồi thiền, làm việc trong chánh niệm. Từ chuyện nấu nướng, lật rau, làm vườn đến làm thợ của củi và đóng sàn nhà (như Đức), sơn và dán mấy bài thi kệ (em và chị Y Liên), đến đánh máy (Diệu Chánh và chị Tịnh Thủy)... chúng em đều giữ chánh niệm bằng mấy bài kệ mà đứa nào cũng đã thuộc lòng nhưng mà... nhả tư thì...

Thưa hai chị, từ ngày được về đây tu học, em thấy như con chim xua nay bị nhốt trong lồng mà không biết về đây em bỗng được mở mắt ra. Cảnh vật xung quanh hiện thật rõ và thật đẹp. Hồi xưa ở quê mình cảnh vật chắc cũng đẹp lắm mà em ít thấy rõ như bây giờ thành ra rất ương. Hồi xưa em cũng có được tu học với thầy ở Vũng Tàu. Sau khi làm việc mệt nhọc, em ngồi nghĩ trên núi, nhìn xuống ruộng đồng, em cũng có thấy thoải mái an lạc chị à, nhưng hay bị những lo âu về chuyện này chuyện nọ kéo đi rồi quên rất mau, thành ra chuyện an lạc thành thời không có được như bây giờ.

Bây giờ được Sư Ông dạy kỹ cách dùng hơi thở để kéo mình lại khi mình quên nên em khỏe lâu hơn. Chị biết không, qua Pháp em mới học được cách nghe rõ tiếng hót của chim; em nghe để kêu, em nghe gió hú, em nghe đủ hết, ngay cả tiếng cười khúc khích của hai ban đồng tu đang ngồi đánh máy quyền sách của Sư Ông. Đến đoạn vui quá chợt bật cười.

Sáng nào tụi em cũng chờ khi nắng lên thì lại đi thiền hành. Em ý thức em có đôi bàn chân mạnh khỏe, muốn đi khi nào thì đi, sướng quá. Em bước từng bước thật an, từng bước thật vui. Em vẫn có thì giờ nghĩ đến mẹ và các em em ở nhà. Không cần nghĩ thì tư tưởng ấy vẫn đến với em. Nhưng thường sau buổi thiền sáng thì em có nhiều sáng kiến hơn. Ví dụ em viết thư chia sẻ với mẹ và các em chuyện tập sống tỉnh thức. Đầu phải chỉ gởi thật nhiều tiền cho mẹ mới là có hiếu. Em chia sẻ cho mẹ và các em từng chút chuyện tu học và em tin là ở tại trong nước mà biết sống tỉnh thức thì cũng an lạc lắm. Ở đây em ăn rau cải tự trồng lấy, không mua sắm xa xỉ nên em đủ tiền gởi cho mẹ và em em mỗi tháng một gói quà, đủ cho mẹ mua ăn và sống đời thanh đạm như em. Đó là một hạnh phúc lớn cho em khi được có cả gia đình mình cùng tập sống tỉnh thức để có cuộc sống thanh thân và an vui.

# QUÁN THỦY TIÊN

# TIẾP XÚC HAI CHIỀU

Nếu các bạn muốn Quán Thủy Tiên gửi quà gì cho một bằng hữu của các bạn (một tấm thi kê, một cuốn băng kinh hay băng nhạc, một cuốn sách Lá Bối ...) thì cứ cho Quán Thủy Tiên biết, Quán Thủy Tiên sẽ gửi giúp bạn.

Chơn Không ghi

Các bạn có thể viết thư về cho Quán Thủy Tiên để thỉnh những món sau đây:

- **Bướm bay vườn cải hoa vàng**: Băng thơ nhạc do Làng Hồng thực hiện và phát hành, Chí Tâm phụ trách kỹ thuật. Nội dung gồm một số bài thơ của Thầy Nhất Hạnh do chính thầy đọc, cùng một số bài tân và cổ nhạc của Chí Tâm và Bửu Bắc do Chí Tâm, Hà Thanh và Chơn Không hát. ( giá 45 FF )

- **Những tấm thi kê**: Hiện đã có những tấm thi kê sau đây (bằng tiếng Anh và tiếng Việt): đánh răng, thức dậy, ngồi thiền, điện thoại, tắm. ( 30 FF mỗi tấm, xin gửi thêm cước phí )

- **Các băng cassettes**: Chân như, Hơi thở ý thức, Bất sinh bất diệt, Ba viên ngọc quý, Tiếp xúc với hoa, Đạo Phật và tuổi trẻ.

(40 FF mỗi cuốn, xin gửi thêm cước phí)

- **Lá thư Làng Hồng đóng thành tập**: Chúng tôi dự định in lại và đóng mười lá thư Làng Hồng thành một tập. Các bạn nào muốn có một tập, xin cho chúng tôi biết để dễ chuẩn bị cho số lượng in ra. Chưa biết chừng nào sẽ in; in xong, chúng tôi sẽ gửi ngay đến quý vị.

## TIN GIỜ CHÓT

Hai khóa tu tại Brasil (Ba Tây, Nam Mỹ)

Chị Odette Lara, cựu minh tinh màn bạc rất nổi tiếng tại Brasil, đã có dịp được học thiền với thầy ở Hoa Kỳ. Về nước chị đã dịch ra tiếng nước chị (Portuguese) cuốn Phép Lạ của Sư Tính Thúc. Mỗi in từ năm 1986 mà sách đã phải tái bản đến lần thứ năm rồi. Quyển Thiền Hành Yếu Chí mới in xong tháng 12/87 mà tháng 3/88 đã phải tái bản. Xứ Ba Tây lớn lắm, có tới 137 triệu dân. Người giàu thì giàu như dân Hoa Kỳ mà người nghèo thì còn nghèo đói như một xứ nghèo Phi Châu vậy.

Bước chân vào một xứ có gốc rễ Thiên Chúa như vậy rất khó mà hướng dẫn đạo Phật, nhưng nhờ sách đã được phổ biến trước và đã có nhiều người thực tập và được lợi lạc, nên chuyển đi này không khó lắm. Ban tổ chức chỉ định tổ chức một khóa cho 80 người. Học phí rất đắt. Nhưng khi tới nơi, thầy cho biết là thầy rất ưa dạy một khóa cho người nghèo. (Lương công nhân từ 6 đến 10 ngàn crusados một tháng mà khóa tu hàng ngày phải trả cho ban tổ chức 18 ngàn). Vàng lời thầy, ban tổ chức mở ngay một khóa cuối tuần nữa cho thiện sinh nghèo tại Belo Horizonte cách Rio tám giờ xe hơi. Mỗi người chỉ đóng tối thiểu đủ trả tiền mượn phòng và chỗ ăn ngủ. Có gần 500 người xin ghi tên tu học nhưng ban tổ chức chỉ mượn được chỗ cho 140 người. Ngoài ra thầy còn thuyết giảng 3 buổi diễn thuyết cho quần chúng tới nghe. Hai buổi tại Rio và một buổi tại Belo Horizonte. Tại hai nơi, ban tổ chức không ngờ người tới nghe đông ngoài sự dự tính của họ. Thánh giá ngồi chật ghế, chật các con đường trong thánh phòng và ngồi chật luôn bục giảng, phía sau lưng, phía hông và phía trước diễn giả.

Nhờ có những buổi giảng công cộng mà ở Ba Tây có tới cả 1.800 người được nghe pháp và 230 người được tu với thầy. Thầy muốn đi thăm dân nghèo đói, nhưng các vùng đói kém nằm phía Tây Bắc cách Rio đến 3.000 cây số, nên khó mà đi được trong chuyến này. Người Ba Tây khấn khoản mời thầy trở lại dạy cho nhiều trung tâm ở Ba Tây vì xứ này lớn lắm. Sau khi tin thầy dạy đạo Phật được nhất báo lớn nhất Brasil và hai tuần báo viết lời khen ngợi thì nhiều thành phố khác điện thoại chị Odette Lara nài nỉ mời thầy đến hướng dẫn khóa tu cho họ. Đài truyền hình cũng phỏng vấn thầy được 15 phút. Thầy nói trực tiếp Anh ngữ và họ phụ đề Bồ đào nha ngữ bên dưới hình thầy. Nhiều thiện sinh đã rụng rụng nước mắt khi nghe chị Odette Lara cảm ơn thầy về số tiền bản quyền của năm lần tái bản cuốn Phép Lạ và hai lần tái bản cuốn Thiền Hành. Vàng lệnh thầy chị đã đem chia xẻ các số tiền ấy cho rất nhiều cơ quan giúp trẻ em đói tại Brasil. Đó là bài học rất đẹp cho những người dư dả Ba Tây về việc chia xẻ hạnh phúc cho đồng bào họ.

Chơn Không xin chân thành ghi ơn "dân làng" khắp nơi đã biên thư ủng hộ và giúp Chơn Không một tay trong việc giúp đồng bào ở các trại tỵ nạn và trẻ em thiếu ăn tại quê nhà. Chơn Không đã biên thư cảm ơn từng vị. Được biết phần đông quý vị thích học hạnh và tướng của Phật dạy nên Chơn Không không có đăng tên và số tiền của từng vị cho trên Lá Thư này. Chơn Không chỉ xin báo cáo nơi đây chủ yếu về những gì mà chúng ta đã làm chung. Năm nay, trong phần thực tập tiếp xúc với thực tại, thầy dạy Chơn Không giao cho anh chị em thiện sinh thường trú việc chăm sóc một số các em đói khổ tại quê nhà. Dân thường trú đã có bốn nhóm để lo cho các em (làm việc im lặng, ăn thiền tìm cách đưa quà đến tận tay, không qua hệ thống nhà nước Vina Paris). Đó là các nhóm: Hồng Đòn, Hoa Ô Mối, Mực tím và Phương Khê.

## TIN TỪ CÁC TRẠI TỶ NẠN

Liên lạc với các trại tỵ nạn thì nhóm Phương Khê của Chơn Không phụ trách. Chơn Không đã gửi quà Tết cho các trại tỵ nạn vào đầu tháng 2/1988 như sau:

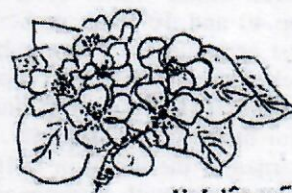
- **Hồng Kông**: 800 mỹ kim để giúp bốn trại: Chimawan I, Chimawan II, Hai Ling Châu và Argyie. Đây là bốn trại cấm, đồng bào rất khổ khổ vì nhà cầm quyền Hương Cảng xem người tỵ nạn như là tù phạm hạng nặng.

- **Thái Lan**: trại PanatNikhom: 850 mỹ kim; trại DongRex, Site 2: 650 mỹ kim (trại đường bộ; đồng bào ở đây bị người Miến tỵ nạn thù ghét vì họ nhìn người Việt Nam tỵ nạn như nhìn nhà cầm quyền Hà Nội đã cướp nước họ. Đó là chưa kể người Thái quân trại xử rất tệ với dân tỵ nạn ở đây cũng như ở khắp các trại khác trên đất Thái).

- **Mã Lai**: trại ở đảo Bidong: 650 mỹ kim; trại Sungai Besi: 250 mỹ kim.

- **Phi Luật Tân**: trại Morong Bataan: 100 mỹ kim tặng tượng trưng gia đình Phật tử (trại này ít cực về vật chất chỉ rất thiếu thầy thường trực hướng dẫn); trại ở đảo Palawan: 250 mỹ kim. Người tỵ nạn phần đông được tàu vượt nên ít cực, lại được tự do đi ra đi vào, tuy nhiên cũng có một số gia đình rất khổ vì không có thân nhân ở hải ngoại.

Thầy dạy Chơn Không cố gắng gửi đều về các trại tỵ nạn mỗi năm ba lần. Năm 1988 và 1987, nhờ được theo thầy phụ tá một số khóa tu thiền do thầy hướng dẫn, Chơn Không có dịp nói chuyện với thiện sinh về nhiều nỗi khổ của đồng bào. Nhờ thế sau khóa tu, các thiện sinh đóng góp rất khá và Chơn Không gửi tiền đi các trại được bốn lần và lần nào số tiền cũng cao hơn số gửi hôm tháng 2/88 vừa qua. Năm nay, thầy cho luôn tiền bản quyền sách tiếng Anh quyển Phép Lạ ... của thầy. Vay mà



Y Liên vẽ

Chơn Không cũng chỉ gửi được từng ấy. Chơn Không rất đau lòng khi đọc thư kêu cứu của các Ban Đại Diện Phật Giáo từ các trại tỵ nạn. Ví dụ trường hợp trại PanatNikhom, có gần 17.000 đồng bào mà Chơn Không chỉ gửi được 850 mỹ kim. Nghe báo cáo là từ tháng 3 năm 88, ngày nào xe nhà nước Thái Lan cũng chở vào trại Panat, có khi đến 200 người. Đồng bào mới tới không tiền mua đôi dép cao su, cái bàn chải đánh răng, cái chén, đôi đũa, cái nồi hay một ít tiền mua vài lá 'ô ram' để biên thư cho gia đình hay cầu cứu bạn bè giúp đỡ ... Bên Công Giáo người ta lo rất chu đáo cho tín hữu còn bên Phật giáo chính quý thầy quý có đôi khi cũng không có tiền mua 'ô ram' để phát cho Phật tử mới tới nữa.

- Từ trại Pulau Bidong, Mã Lai, Cô Pascale Penillard, giáo sư Pháp văn viết : - Tôi đã nhận được 900 mỹ kim chỉ nhờ chuyển đến hai trai Bidong và Sungai Besi. Chắc Ban Đại Diện Phát giáo đã biên thư cho chị. Tình trạng "Bidong" hiện nay rất là "bi đát". Mỗi căn lều như ổ chuột mà phải chứa đến 10 người vì số người tị nạn đã lên đến 8.000. Các tiếng lai cận nước... Sự ung hộ tình thân và vật chất cho họ thật là quan trọng...

- Thầy Bốn Đạt cũng từ Bidong. Kính bạch Hòa Thượng, con tỳ kheo Thích Bốn Đạt, xuất thân từ Quảng Hương Già Lam, mời tới trại... Thầy Tuệ Sĩ và cô Trí Hải vẫn còn bị giam tại trại tù Phan Đăng Lưu, thầy Mạnh Thát và các vị khác tại Chử Hòa. Các vị Phật tử đi bởi sách thường xuyên cho quý thầy cho biết thầy Tuệ Sĩ thường nhập thất luôn (hay biết giam?), ít ai được gặp mặt. Thực phẩm đem vào thầy chia hết cho người cùng cảnh ngộ. Cô Trí Hải cũng vậy. Được biết sức khỏe của quý vị rất kém. Thiếu ánh sáng và dinh dưỡng nên các vị gầy lém, lại thêm rất nhiều bệnh ngoài da... Bạch Hòa thượng, Phật tử Việt Nam vẫn chuyên đọc những thiên phổ chép tay và tài liệu tu học của Làng Hồng. Tuổi trẻ Việt Nam vẫn suy nghiệm và tu tập theo thiên phổ ấy. Mấy lời dạy dỗ của Hòa Thượng vẫn còn trẻ mãi với thời gian và vẫn có năng lực làm sáng lên những ngọn đèn tâm sắp tắt. Dù nhà nước dùng nhiều lực chức bời lo chụp mũ hòa thượng qua thông tin và báo chí của họ, họ cũng không làm lung lay được tín tâm của Phật tử. Hiện tại trại Bidong có 9 tu sĩ mới đến. Những hoạt động mà Giáo Hội tại Bidong thường xuyên duy trì là : trùng tu lại ngôi chùa vĩ hầu liêu bị sập, nền chánh điện đã bị sụp vì bong lở; duy trì chương trình phát thanh Tiếng Chuông Chùa, tổ chức tu bát quan trai giới, tổ chức những khóa tu học cho Đoàn Thanh Niên Phật tử Khuông Việt và Gia đình Phật tử Long Hoa. Cấp phát aerograms thường xuyên cho đồng bào mới đến, giúp đỡ một số gia đình thực sự khó khăn tài chánh vì hoàn toàn không có thân nhân nào bảo trợ...

- Tin từ trại tị nạn Site 2 Dongrex, Thái Lan. Thư thầy Nguyễn Thông, 31/3/88. Kính thưa Sư Ông, trại chúng con là trại gồm hơn 5.000 người vượt biển bằng đường bộ. Bằng rừng qua Kampuchia cũng bị cướp bóc, hãm hiếp, đói khát không thua gì đường biển. Chính quyền Thái Lan cứ dọa trả về Việt Nam luôn. Hôm 19/3 và 26/3/88 vừa qua, họ lại mang vào hơn 500 người Việt vượt biển bằng đường biển. Phần đông đã bị cướp bóc thế thảm, chỉ có một số ít ghe may mắn còn chút ít đồ đạc. Có một ghe 27 người mà chỉ còn sống sót 14 người. Còn hai cô gái 19 và 21 tuổi bị hải tặc bắt đi biệt lập. Chính quyền Thái bảo là sẽ không cho 500 người này đi định cư. Có thể sẽ trả họ về Việt Nam. Số lượng mới đến đông quá mà số tiền của Làng Hồng gửi chúng con đã chia tàm cho một số gia đình trước đó rồi... Kính xin Sư Ông dùng uy tín minh văn động cho đồng bào được xem như người tị nạn và được định cư... Chúng con cũng kính xin Sư Ông kêu gọi Phật tử lưu ý giúp xây lại chùa Lã Vạn Hạnh tại trại đã bị trận cuồng phong ngày 8/2/88 cuốn bay và làm sụp hoàn toàn.

## ĐỌC THƠ NHÀ

*Xin kính mời quý vị " về thăm Việt Nam ". Chơn Không xin đưa đến thăm một gia đình khá đặc biệt và một gia đình tiêu biểu số đông. Thu đầu là thư anh Nghiêm, chủ gia đình đặc biệt :*

### Như một cây thông trong khu rừng già Việt Nam

Không ưa hợp tác với chế độ, Nghiêm đưa vợ con lên rừng heo hút không bóng người từ năm 1976, cất lều, sống bằng rau rừng, khoai, măng và sắn. Anh Nghiêm viết cho Chơn Không về vợ con anh :

"Nhìn Châu mẩn mề xấp xỉ đen, hộp kim, mấy ống chỉ chỉ gửi mà tôi chợt cảm thấy bất nhân. Mười năm nay, Châu và các con rách rưới quá mà tôi không mua sắm được thuốc vải nào cho nàng và các cháu. Hôm bé Thuýen chết, tôi như điên. Châu ăn phải ngải rừng độc. Buổi chiều chúng tôi không ăn, nhưng các cháu mỗi đứa đều có một củ khoai nhỏ (bây đứa bây củ). Bé Thuýen đã 12 tuổi nên củ khoai bé quá, không đủ no; cháu đi vào rừng một lúc thì đem về một bọ cù rừng (không biết tên gì) và khoe là ăn ngọt ngọt. Các em đã ngủ nên nó cũng đi ngủ và khoe là đờ dềnh sáng cho các em có mà lót dạ. Bé ngủ luôn, sáng dậy mẹ nó đến lay mới biết cháu đã chết. Không có dấu rấn rít cắn, sau này mới biết đó là ngải độc. Tôi nhớ những ngày la lối cấm các cháu nhớ cỏ mà ăn (cỏ chủ không phải rau), đau xót khi nghĩ đến mười hai năm ngần ngừ của nó đi qua trên trái đất màu mỡ này. Dù phải giẫm nát bao lần với trăn, rắn và cạp, nó cũng không nao núng. Mười hai tuổi mà dám nói với mẹ : "Me à,

con sẽ đi, con phải đi, có thể con sẽ đi trước mẹ, con phải học, nhất định phải học, con không thể chịu như thế này, con phải nhắm mắt mà đi, không dám quay lại dù nhất định một ngày nào đó con sẽ trở về".

"Chỉ biết rất rõ tôi không hề đựng tôi một ly rượu hay một điều thuốc nào; tôi và nhà tôi hai người chỉ có một cái quần lành lặn để thay phiên nhau mà mặc khi phải đi dày đi đỏ. Các cháu cũng thế. Hôm gửi hình cho chị phải thay phiên nhau mặc vào cỡi ra, thành ra bấy đứa mà chụp thành ba tấm là vậy. Mấy năm trước có lần hết quần đành ngồi nhà giữa rừng núi mịt mù trong tháng mưa. Nhiều năm gần như quên mất mùi hạt gạo. Nhưng chúng tôi vẫn hạnh phúc; xin đừng nghĩ là chúng tôi kêu gọi lòng thương. Sở dĩ nói ra là tại chỉ nản nỉ xin được biết rõ nếp sống của tụi này. Vay mà chúng tôi không cảm thấy hàn lạnh, cái hàn lạnh thấm thấm như ở thành phố. Tôi xin cảm ơn chị đã cho các con tôi thấy được tình người ...

"Nghe chị nhắc mỗi chiều cả nhà nên quây quần hát chung các bài ca dao và dân ca cho vui, tôi bỗng giật mình. Sao mà mình bận đến nỗi không có những giờ như vậy ? Chắc chị không tưởng tượng nổi nỗi truân chuyên của vợ chồng tôi và các cháu đâu. Tại nó tu dạy nhau học đọc và học viết được là may lắm rồi. Đứa nào cũng cỡ năm sáu tuổi là có thể thuộc được đăm ba câu Kiều và thơ Bà Huyện Thanh Quan, nhất là cái bài mà cho tới hôm nay, mỗi lần nghe chúng ừ ừ với nhau tôi vẫn còn giữ nguyên được cảm xúc : tào hùa gây chổ cuộc hỷ trường ... Còn nhạc hay các bài hát ngắn, tôi và nhà tôi tụi bụi đầu có thì giờ dạy chúng và chúng cũng đâu có thì giờ mà học ? Mỗi đứa có một công việc để làm cho ra thức phẩm chung. Cao hứng lắm thì âm ừ theo điệu nhạc của riêng chúng như mọi mền ma quý, lắng nghe ra thì vừa tức cười mà vừa thương quá sức là thương. Tôi nghiệp vô cùng.

"Ngày hôm qua, khi được quà của chị, tôi đọc lớn cho chúng nghe : "Các cháu nhớ viết thư cho cô, cô làm quen với cả nhà chú không phải chỉ làm quen với ba má thôi đâu". Mất đứa nào cũng sáng lên mừng rỡ, nhưng làm sao mà chúng viết được thư ? Ngay cả danh từ "viết thư" cũng thật mới lạ với chúng. Tôi nghiệp vô cùng. Những thiết thòi như vậy sẽ không bao giờ được bù đắp nữa chị ơi. Mà đó đâu phải là thân phận của mấy nhóc con tôi, mà là của hàng trăm ngàn gia đình khác nếu họ không dễ dãi bằng lòng để cho con họ làm cái giống cháu ngoan hay cháu ngu gì đó của con-thú-dâm-dông (un ensemble mécanique) mà tôi rất ghê sợ. Cũng may là tụi nhỏ cũng khá khôn; thằng bé Văn mới mười tuổi mà hôm về Sài Gòn khi sắp trở lại rừng, con chỉ họ của nó hỏi nó không buồn sao khi xa thành phố, hết được nghe con nít hát, nó đắp lại lều là ở rừng có chim hót nghe hay lắm. Thằng bé này bị còi nằng nhất sau bé Thuýen. Đôi khi chỉ ngó qua ảnh tướng như nó có thịt da mà thật ra đó là bị phù thũng do thiếu vitamines B1 đầy đầy trong cám và gạo lức. Không biết khi qua khỏi những cái "đốt" chúng có vut lớn nổi không, chú ai thấy cũng quở hết (chúng nhỏ bằng nửa con người ta thôi). Nói thật thuốc bổ chỉ gửi chúng tôi đều đem đổi ra thuốc...com cho chúng, nếu không tiêu pha vào những việc cần thiết và cấp bách khác. Tôi cũng không tin lắm vào thuốc tây, vào cái nguồn bổ dưỡng đi trực tiếp vào cơ thể. Cho nên tôi coi việc trồng trọt, ngoài cái thú của nó, còn có cái đạo trong đó. Ăn uống cũng vậy. Vợ chồng con cái chúng tôi không hề ăn thịt



cá, tại vì tụi mấy chục năm nay tôi vẫn nghĩ rằng : một con người bình thường thì không thể ăn thịt, cốt cở con gà, đập đầu con cá mà ăn cho được. Từ lâu tôi vẫn tin là trong rau quả có thừa với, sắt, chủ đừng nói đến đạm. Chỉ tiếc là tôi đến vùng rừng rậm này tưởng sẽ yên thân, không ngờ thật bất trắc...

"Trong ba bốn ngày liên tiếp, họ đốt cháy ra tro hàng trăm mẫu rừng. Hàng vạn cây thông già thật đẹp, thật thẳng, vút cao ngạo nghễ, bỗng chốc biến thành tro than. Tôi và các cháu không biết có nên khóc không. Trời hời, hình như trong đời chưa bao giờ tôi đờn đau như thế. Các cháu tuy còn nhỏ cũng đã biết buồn lắm. Chúng biết hạt gạo bỏ lửng lơ trong bụng chúng tuy vậy, chỉ có thể kéo ra một cách gián tiếp từ vùng đồi núi đau thương này. Chúng tôi rất mê đất và mẹ cây. Có khi phải đi với cây sẽ chỗ từng li nước về lười từng gốc bấp trong cơn sốt rét, trong khi dưới thôn làng âm vọng từng tiếng trống đấm ma. Viết đến đây, cháu trai lớn vào cho tôi hay nó vùn "đi ra" được chín con lồi đứa.

Mỗi người trong chúng tôi đi chúng 30 đến 38 con lồi dứa. Tôi hoảng. Nếu thuốc không đến kịp thì cái gì sẽ xảy ra thêm sau cái chết của Thuýn ?

"Nhờ sống nơi đây chúng tôi có thể thấy được cái gì lớn hơn cái bao tử của mình. Còn hàng vạn trẻ con khác đang sống và đang chết một cách còn đau thương hơn bé Thuýn nữa. Bé Thuýn coi vậy chú cũng có những giờ phút ngồi nhâm nhi một miếng chả bình tinh, một trái bắp do chính tay nó trồng và nướng lấy, nhìn núi cao trời rộng, thắc mắc bao nhiêu chuyện tử sinh, thắc mắc bao nhiêu điều về hiện tượng sống, hy vọng, hy vọng và hy vọng. Còn hàng vạn đứa trẻ khác đâu cho là no đủ về mặt cái bụng đi, mà ngày ngày phải ào ào ôm cặp đi về giữa khói xăng mù đặc, chưa nói tới hàng vạn bé khác không thể có cơ hội đó, còn tuyệt vọng biết chừng nào, bởi vì tương lai sừng sững trước mắt chúng là những thân người gỗ, người máy, đầu biết cầm súng và cầm súng rất giỏi..."

"Hồi hôm mưa bão quá, phải cắt, lể, xông cả nhà. Sáng nay nắng rực bất ngờ, tôi xuống gác khuấy lại hủ tương nằm kinh niên trên cái thành hồ nước, nhìn trái bắp rở đang lớn gần đó, và phơi ít măng luộc, toàn là những việc say mê và gắn liền với đời sống của gia đình tôi từ kiếp nào xa lắc. À chị Chơn Không ơi, chị có thích măng khô không ? Chúng tôi thường đi năm mười cây số đến những hồ hốc sâu cả ngàn thước để lấy cho được nhiều măng và măng tốt. Gặp nắng tốt là phơi để dành biếu người này người no ăn lấy... thảo. Măng khô của tôi trừ danh nhờ mấy điểm : phơi thật sạch, luộc kỹ, ngâm nước từ hai ngày trở lên cho nó đậm và có chút men, chỉ chọn toàn măng non và đa số là măng giò heo (thú मत đặc và không có khoảng trống đựng nước ở trong) nên khi dùng chỉ việc ngâm sơ rồi bỏ vào nồi thái. Có bao giờ chị được đi hái măng chưa, ời có những rừng tre đẹp tuyệt vời !"

Sau đó anh chị có cho Chơn Không mấy thực phẩm về cách làm chao, ủ tương. Món chao kho rặc với cà chua, đọc xong là Chơn Không có khuynh hướng đi xuống bếp thực hành ngay. Sau đây trích một vài đoạn thư Chơn Không viết cho các cháu. Với những người như ông ăn sĩ kia thì muốn tặng những món quà vật chất cũng rất khó và phải làm một cách tế nhị. Đó là những cây tùng cây bả của đất nước Việt Nam; Chơn Không nghĩ rằng phải làm sao nuôi dưỡng kính quý những gia đình như vậy để họ tiếp tục tỏa hương và nuôi dưỡng đất nước. Kể từ khi được làm quen với họ, Chơn Không gửi quà đều đặn mà lần quà nào cũng gắng tặng một vài đoạn ngắn gọn như sau :

"Các cháu thương của cô, dứa mấy dứa ra đúng cho cô sơ dứa, ngâm nghĩa, và ơm vào lòng từng củ xem nào. Các con có biết bé Thuýn (tức là chú bé chết đói vì ăn ngải độc, anh cả của chúng) đang ở bên cô không ? Hình nó được nằm chêm chệ ngang hàng với hình Hòa Thượng Trí Thủ nè, Sư Bà Vĩnh Bửu nè, hoa sĩ Minh Đăng Khánh nè, thầy Châu Toàn, thầy Thanh Văn nè, và cả ba của cô nữa. Bé Thuýn oni ghé chưa ? Hình Thuýn chêm chệ như một chúng nhân nhắc cô có bốn phần lo cho thế hệ các con. Hôm nay cô gọi các con lại vì có có món quà cho các con. Quà này không phải là thuốc tây hay bánh kẹo đâu. Nay, tui con quay lại nhìn kỹ mẹ các con xem. Mẹ đẹp không ? Đẹp ghê hén. Hơn các bà son phấn lóc loét ở các thành phố nhiều phải không các con ? Các con nhìn kỹ bàn tay mẹ xem. Tay mẹ tuy mềm nhưng đầy dấu chai. Da mặt mẹ đã khô và có nhiều vết nhăn trên khỏe mắt. Đó cũng là vì các con (Chơn Không chưa gặp mẹ các cháu lần nào nhưng " biết " là chị ấy như thế).

"Các con ơi, các con có một bà mẹ tuyệt vời như thế mà các con không biết thì thiệt thòi cho các con biết bao. Trẻ con Âu Mỹ nó không đói nhưng có rất nhiều đứa có mẹ mà lại không phải là "khoa tăng tuyệt vời" như là mẹ các con. Bà mẹ chúng có thể cho chúng rất nhiều tiền, có thể mua thức ăn đầy tủ đầy nhà nhưng cứ chạy theo tiền bạc, dư ăn và danh lợi, chưa bao giờ có thì giờ ôm từng đứa con trong lòng, nhìn kỹ con và hôn con như mẹ đã lo cho con. Vậy thì tui con nhỏ nghe lời cô. Sáng vừa thức dậy hay tối trước khi đi ngủ, đừng quên tới cầm tay mẹ, vuốt những vết chai trên tay mẹ, nhìn ngắm mẹ thật kỹ và thật thương, rồi ôm mẹ. Ôm mẹ, con thở vào thật nhẹ nhàng và rất ý thức và nói : ời con sướng quá, con có bà mẹ tuyệt vời ! Hay là : con sướng quá, mẹ ơi, con thương mẹ. Hay là gì gì đó, tui con giỏi lắm mà, tui con thương mẹ, tui con biết nói câu gì cho mẹ vui nhất thì nói. Cô chỉ nhắc tui con đừng quên thôi. Trong ngày cũng vậy; khi nào mẹ đang lo âu hay mệt mỏi, một đứa dứa đứng tới bên mẹ và nắm tay mẹ, nhìn mẹ thật thương, không cần nói năng chi và cũng để BIẾT là mình sướng quá, mẹ còn sống đó, sống bên mình. BIẾT như vậy thì các con tự nhiên thấy mình giàu có và cùng, vì các con đang có một kho tàng vô tận là mẹ. Rồi các con quay lại nhìn

ba đi. Cái ông già khó tính, hay la quá trời, không đũa dũa cứng minh như mẹ. Nhưng ông còn thương tui con một cách tuyệt vời hơn mẹ nữa, tại tui con còn nhỏ, chưa thấy hết được chiều sâu của ba đó thôi. Cái chiều sâu đó, các con chưa với tới đâu. Cô tay Phật cho các con thấy được, sơ mó được cái đẹp sâu sắc của ba con. Ba "le" lắm đó. Ba le một cách khác, mẹ le một cách khác. Cô rất may mắn mới được làm quen với ba mẹ và các con. Và nếu không có ba với cái đẹp để thâm trầm của ba thì làm sao mà cô được dịp làm quen với mẹ và các con. Cô ôm các con vào lòng và ý thức là cô đang ôm những hạt giống, những huyết quản của tổ tiên bốn nghìn năm trao lại. Các con đang là hoa trái nhiệm mầu của Nguyễn Công Trứ, Trần Bình Trọng, Trần Nhân Tông... Nếu các con chưa biết những vị ấy là ai thì hỏi ba..."



Y Liên về

Thư của Chánh Trí : ... Một lần nữa, với cô lại đến như một phép lạ. Đang trong tình trạng khốn cùng nhất thì quả có đến. Cô cần dân ăn trái đi, trái mít thì nên ý thức mùi vị ngọt ngon của trái cây quê hương, như ăn giùm cô, tận hưởng mùi vị đậm đà đó giùm cô. Có Chơn Không ơi, chắc cô chưa cảm nhận nổi cái câu "nhà vườn ăn trái sầu". Thật đúng vậy. Tất cả gia đình chỉ sống bám vào mấy cây mít cây ổi, mấy đám chuối đó. Ra được trái mít nào đẹp, thơm, là đem đi bán để đổi gạo. Quay chuối nào vừa ưng là hái ngay vào đem bán. Riêng về mít là nhà cô khá nhất mà cũng chỉ ăn được những trái sầu sía, ẻo ướt. Nhưng từ khi được có Chơn Không dặn thì, thì các cháu mỗi lần ăn món chi cũng ăn thật tỉnh táo dâng hoàng, nói là ăn giùm cô, và để bù lại, cô sẽ thật dâng hoàng tỉnh thức ăn từng trái pomme, trái nho, giùm mình. Tui nó rất cảm động khi nghe cô nói : Paris có bán mít tươi, sầu riêng, nhãn, xoài, dứa cả, nhưng giá tiền mua một trái mít là bằng nửa giá gói quà cho các cháu. Cô chỉ ăn bom, lê, rơi rụng cùng vườn nhà mình, nhà hàng xóm mà không ai thèm lượm. Nghe cô tập ăn dâng hoàng từng trái bom, ăn như ăn giùm các cháu lần đầu tiên được ăn, con cháu út nhà tôi cũng nhất định ăn dâng hoàng từng lát mít kho như ăn giùm cô vậy. Nó nói : Mít kho ăn ngon ời là ngon. Chắc có Chơn Không sẽ vừa ý món này lắm ! Con ăn dâng hoàng giùm cô rồi đó, ba ơi.

Mới cách đây không lâu, nhà hết sạch tiền vì tui bị lao và phải nghỉ việc. Phần gạo mười lăm ký hàng tháng không còn nữa. Bơ bơ hay sắn sắn lát phơi khô cũng không tiền để mua ăn. Ngày nào cũng ăn rau luộc hay chuối sống nấu cho mềm nhưng vì ăn rau luộc suốt tuần nên ngứa quá chừng ngứa. Chiều hôm đó trong nhà không còn gì để ăn, chuối xanh cũng hết rồi, nhà tôi bèn đề nghị chặt mít non hầm ăn cho qua bữa. Mấy cha con tôi hí hục gọt, xắt, hầm cho một nồi bự, cả nhà đều hôn hờ ăn thật no nê buổi ấy. Ngờ đâu ba bốn giờ sau, tức là tối đó, bụng ai cũng bắt đầu cồn cào, xót chịu không nổi, khó chịu gấp trăm lần nếu phải đi ngủ nhjin đó. Rồi cả gia đình thức trắng con mắt cho tới sáng, phở phác như bị đi tả liên tiếp không ngừng vậy (nhưng mà không có đi). Từ đó cả nhà thề là nếu đói thì chịu nhịn chứ nhất định không ăn món mít hầm thay cơm nữa. Thật ra có cơm nóng thì ăn với món mít hầm nêm lá ớt ngoài vườn cũng ngon vô cùng, chứ ăn mít không thì chẳng dám. Lúc gần đây, chúng tôi cũng bỏ các món nấu hầm luôn vì cái cảnh củi que gạo châu, hầm tốn củi nhiều quá. Tôi nhớ ở vườn nên quơ quào các lá cây và nhánh khô mục để chum đờ chú nếu phải mua củi như người ta thì chắc không sống nổi, dù với gạo hầm với tương. Mùa nắng tới đây chúng tôi lại sẽ khốn đốn hơn nữa vì các món rau củi không mọc được nữa. Tôi thì bị lao phổi phải bỏ việc dạy học luôn...

Nghe cô thuật với các cháu là ở bên cô có rất nhiều bạn cũng nghèo mà có tấm lòng. Cô nói có ba cháu bé ở Mỹ nhin bánh gửi cô năm mỹ kim một tháng, có bốn chực cháu bé ở Gia Nã Đại cho cô mỗi tháng một gia kim mỗi đứa. Có cháu ở Thụy Sĩ đóng góp mỗi tháng một quan... Tôi và các cháu nghe mà rung rung nước mắt. Chúng tôi thấy lòng ấm áp và tràn ngập ân tình. Chúng tôi thấy chúng tôi còn có được niềm tin nơi

nhỏ nước, cái nhỏ đó không giống với cái nhỏ của những người mà đối với họ quê hương có nghĩa là tiền bạc và lối sống sung túc xa hoa... Tôi nhớ đến cô con gái áo nâu chân guốc lện lội vào các xóm bùn lầy nhớp nhúa ngày xưa... Người như cô mà bị sống xa quê thì chịu sao nổi. Nhưng mà cô ơi, tôi ở đây cũng không khác gì cô bèn ấy. Mười mấy năm nay, tôi cũng nhớ quay quắt từng thành phố, từng tỉnh nhỏ, từng thôn làng miền Nam thân yêu mà trong đó tôi đang sống. Những bình minh nắng sớm rộn ràng tiếng nói cười, tiếng Việt Nam thân yêu, ngọt ngào, trùng giềng hay ngay cả tiếng văng tục cũng không còn nữa. Có cái gì cảm nức, e dè, sợ sệt bao trùm khắp. Tôi đang sống ngay trên chính cái quê hương này mà sao như thấy đang bị lưu đày, đã mười hai năm qua...

Cô Chơn Không biết không, một hôm gặp lại người bạn cũ nhân lúc đi ngang qua chợ nhằm mùa xoài chín. Anh ta buột miệng than: "Xoài chín thơm quá là thơm, nhưng đi ngang qua hàng bán xoài, sao thấy trái xoài thật xa với (cô lẽ giống tâm trạng cô Chơn Không khi nhìn trái mít ở một tiệm thực phẩm tại Pháp). Cô nhiều lúc muốn làm gan mua thử một trái xoài, ăn cho biết mùi vị quê hương". Một giáo sư cấp hai ở miền Nam màu mỡ mà nói như vậy đó trên đất nước của anh.

Bây giờ quê hương chỉ còn trong trái tim này mà thôi. Càng gãi cồng, không bước chân ra khỏi nhà, càng thấy quê hương tuyệt diệu trong trái tim mình. Cô Chơn Không ơi, có nhiều điều tôi không làm sao nói được cho cô biết dù chỉ là chuyện quê hương. Có lẽ những điều ấy sẽ được mang theo trong tôi cho đến ngày chết, rồi nó sẽ hóa thành đất bụi màu mỡ, sẽ nở ra những loài hoa xinh đẹp. Cầu nguyện cho nó nở thành hoa cho loài người thêm thương yêu nhau, biết thương quý cái đẹp, bớt tàn nhẫn để bắt nghiền nát nhau một cách đại khờ và oan uổng...

*Trích thơ tôi đây, Chơn Không chợt nhớ tới một người quen ở Âu Châu mới về Việt Nam thăm nhà trở qua. Chị ấy xuất xoa:*

"Ôi sướng quá, về nước sao mình như con cá lội bơi trong nước, trong tiếng nói tiếng cười của đồng bào; đi ra đường, leo lên xe xích lô, hay xe đồ hay máy bay, thì cũng là đồng bào, cái gì mình cũng hiểu được. Ngay như cái chuyện khó nhất là đi qua phi cảng, họ xét lục đồ đạc, làm khó khăn đủ chuyện... nhưng mà nếu mình biết... cách thì cũng xong, cũng thấy mình như cá trong nước. Ra chợ mua thức ăn, thấy trái cây nào, thực phẩm nào cũng... đúng là nó đó, ăn cái gì cũng... đúng là khẩu vị đó. Chẳng bí khi trở về Pháp, chán đi là chán! Chờn con gì nói cái chi cũng không thiếu, không thông cảm được (chỉ có chờn Pháp).

Nghệ cô bạn nói, Chơn Không tưởng như không khí ở nhà đã dễ thở hơn xưa rồi. Nhưng khi đọc thư nhà, Chơn Không mới thấy, tuy không được về nước, Chơn Không lại gần gũi với đồng bào hơn cô bạn của Chơn Không. Nước Việt Nam đã từ bao lâu rồi chỉ huy hoàng với lớp người có quyền thế, với các đảng viên cấp cao, với những người biết "làm ăn lớn" và với những Việt kiều có thông hành thủ mạnh. Xoài 'thơm đi là thơm' là để cho ai? Mít chín, tôm to, cá lớn, máy bay, xe cộ, muốn gì có nấy, là để cho những người đó. Một công an phường ngược nghếch nói bậy to tiếng mà người dân đại khờ cái lại là đi học tập mùt mùa. Có rất nhiều tội phạm bị bắt nhốt nhiều năm mà cũng không biết mình tội gì. Anh bạn ăn sĩ kiểu hùng cùn cường đi vào rừng sâu mà sống thì không nói chi. Cái anh bạn C.T. hiền lành như những cụm bông mười giờ, vẫn tiếp tục đi dạy, thi hành tốt chính sách chế độ mà cũng sống không nổi. May mắn là anh vẫn còn có mảnh vườn 800 mét vuông để trồng mít, trồng khoai bắp dờ cho tới ngày anh bị lao gần chết. Chơn Không nghĩ tới gia đình anh và hàng trăm ngàn gia đình im lìm cơm phận khác. Họ là hàng ngàn hàng vạn loài hoa vô danh đang nuôi dưỡng đất màu cho quê hương. Chơn Không nghĩ là ngày nào chúng ta còn thờ thì chúng ta còn có thể cùng làm một cái gì cho những loài hoa vô danh đó của đất nước. Sau đây Chơn Không lại xin chia với quý bạn một đoạn thư Chơn Không viết cho một cháu gái 16 tuổi thuộc một gia đình thiếu ăn mà bố là một nghệ sĩ:

"Oanh thương mến. Ngoảnh đi ngoảnh lại mà đã tám năm cô được làm quen với gia đình con. Cháu của cô năm nay chắc xinh đẹp lắm và đã 16 tuổi rồi còn gì. Hôm nay cô muốn chia sẻ với con một chút kinh nghiệm sống thật vui và thật khỏe của cô để làm quà cho con.

Này nhé, thường khi mình có sẵn trong tay một món gì quý thì mình ít ý thức lắm. Chỉ khi nào lỡ đánh mất rồi, mình tiếc quá thì đã trễ rồi. Ví dụ hai con mắt của con. Mâu nhiệm biết bao nhiêu. Mở mắt ra thì thấy được đủ thứ. Trời xanh nè, mây trắng nè, nắng vàng nè, hàng me xanh mát sau cơn mưa hè nè, mặt mẹ, mặt bố và bao nhiêu là anh chị em thân thương xung quanh. Vậy mà mình quên là mình sướng. Ở Paris, một con

hai con mắt. Có một tác viên xử hội đến nuôi giúp bà một ngày chủ nhất được nghe bà than rằng: khi còn mắt, bà quên nhìn rõ mặt con trai bởi vì bận rộn quá. Mẹ có việc mẹ, con có việc con, gặp nhau mỗi ngày vài giây ngắn ngủi cũng chỉ trao đổi vài câu ngắn ngủi mà thôi. Giờ đây thêm nhìn lại từng đường nét trên mặt con, mặt chờn, mặt mẹ, mặt em, cũng không thể nào được nữa. "Trời ơi, bà than thở, nếu được sáng mắt ra, chắc là xem như tôi đã về thiên đàng!" Nhưng mà cô biết, nếu bà có sáng mắt đi nữa thì bà cũng chỉ vui sướng hạnh phúc chừng vài tháng mà thôi, rồi bà cũng sẽ quên cho mà coi. Rồi cũng sẽ hấp tấp lo chạy theo hết dư án này đến công việc khác.

QUÊN là bệnh của chúng sanh, và TỈNH là đức tính của người tỉnh thức. Người tỉnh thức là But đó con ạ. But từ tiếng Phạn mà ra có nghĩa là người tỉnh thức. But là người tỉnh thức 24 giờ trên 24 giờ, còn mình thì tỉnh thức vài phút vài giây. Con tỉnh dậy và nhìn kỹ mẹ xem. Mẹ con là một bà mẹ tuyệt vời (mà bà mẹ nào lại không tuyệt vời hồ con?) Bà con cũng vậy. Bàn tay bà như có áo thuật. Có khi nào con nhìn bà cầm cọ không? Nhìn thật kỹ, thật tỉnh, để thấy: ời bàn tay màu nhiệm đã phóng ra bao đường nét kỳ ảo. Những mảnh trời xanh, từng cụm nắng, vài nụ hoa, một khóm lá... Bàn tay ấy đã khóa lên khung vải bao nhiêu là đường nét lung linh. Con nhìn kỹ bàn tay con xem. Trong từng tế bào của cơ thể con đang in nét những nhiệm thế, những di thể màu nhiệm của bà. Con nhìn kỹ lại mẹ con xem. Ánh mắt ấy, nụ cười ấy, làn da ấy, bàn tay ấy, chính là con. Con là cái nụ rất xanh, rất mượt, rất khỏe của cây mẹ, con đã rút những tinh túy của mẹ và là sự tiếp nối của hai người tuyệt vời đó.

Con có biết là có hàng ngàn đồng bào mình sống ở hải ngoại, tuy tài chính không bị thiếu thốn nhưng cũng không sung sướng gì hết không? Thứ đây đã hấp tấp chạy như điên đến sở làm, và dù ở nhà mình là những cột trụ quan trọng của quê hương thì sang xứ người vẫn phải bắt đầu làm công nhân hạng bét của người ta và người ta đây là những Tây, những Mỹ, những Đòm. Đôi khi họ viết tiếng nước họ còn trót hơn mình, vậy mà mình vẫn bị làm tay sai cho họ như Chờn. Nhưng đó là một đề tài khác.

Hôm nay cô chỉ muốn nói chuyện tỉnh thức với con. Nếu TỈNH thì con sẽ thấy con giàu có vô cùng. Hàng me xanh mát sau cơn mưa. Những cội bích đào rực rỡ ngày Tết. Chờn nước với buổi sáng. Bà mẹ tuyệt vời, ông bố với bàn tay kỳ diệu... Bó mẹ con cũng giàu lắm vì có cô con gái xinh đẹp và Việt Nam 100% như con. Con cứ tưởng tượng những người bố mẹ Việt Nam ở hải ngoại bận rộn đi làm túi bụi, không có thì giờ lo chơi đùa và dạy văn hóa Việt cho con. Ngoảnh đi ngoảnh lại vài năm con mình bỗng biến thành những người trẻ thật xa lạ với bố mẹ. Con gái mà mặc quần màu có nhiều nút dây nịt chéo quanh chân, quanh đùi, quanh



mông. Tóc nhuộm màu đỏ hay màu cam uốn đơn sóng và thổi keo cứng tua tua như nữ thần mặt trời. Con trai cũng thế. Mồm miệng ra chỉ nói tiếng ngoại quốc với bố mẹ. Dĩ nhiên là con sinh ra là thương lắm rồi, nhưng bố mẹ nào mà chẳng thấy ngọt ngào giàu có nếu con mình ăn mặc đẹp đẽ, thanh tú như một loài hoa Việt Nam tỏa hương thơm ngát. Bó mẹ nào mà chẳng thấy ấm lòng khi con biết nói những câu nói: "Mẹ ơi mẹ à, ba đi bà à" và những câu nói ngày thơ, lễ sự hay âu yếm bằng tiếng Việt thân thương. Những điều đó, những người bố mẹ VN sống ở hải ngoại rất ít được hưởng. Nếu tỉnh thức thì bố mẹ con cũng còn giàu có lắm. Đó là món quà nhỏ mẹ con tặng con".

*Thư trả lời của Oanh.* Hải phòng ngày 2/2/88. Cô yêu, cả gia đình cháu, từ bố mẹ đến anh em chúng cháu, ai cũng tranh nhau đọc thư cô. Có ơi, cô có phải là văn sĩ hay không mà thư nào cô viết cũng hay quá. Có nhiều đoạn thư cô viết có vẻ bí hiểm, là lạ, hay hay. Có khi bố cao hứng bố giảng cho tụi cháu nghe. Nhưng có khi bố trầm ngâm nhiều ngày không nói gì. Như bức thư vừa rồi, mẹ nói "cả trăm năm rồi" bố không cầm cọ. Cháu thì chưa thấy bố vẽ bao giờ, nhà đâu có màu mà pha mà vẽ như cô nói. Nhưng trong nhà còn được vài bức tranh của bố. Hôm qua mẹ cho cháu biết là mẹ định đi tìm mua màu, mua cọ lại để bố vẽ tặng cô một bức tranh...



# TỪNG BƯỚC CHÂN THÀNH THỜI

Timothy

Từng bước chân thành thời Một thời  
Từng bước chân thành thời Một thời

như trái tim đã tươi Từng tỏa  
tươi thắm trên lên môi Từng tỏa

Lưu niệm cười Rusty Hông xanh mát như  
mây ngày tươi hì đang sáng chói ra

Hình ảnh: Cũng giờ ca lời chầu Từng bước chân  
hình ảnh: Nhìn khi tàn dần rồi Từng bước chân

thành thời Đường lối em bước như sao chổi  
thành thời Cũng người em bước đi mọi nơi

# MÂY TRONG CHÉN TRÀ

Clouds y Lien

CLOUDS ARE FLOWING IN THE RIVER, WAVES ARE FLYING IN THE SKY  
LIFE IS LAUGHING IN A PEBBLE, DOES A PEBBLE EVER DIE?  
FLOWERS BLOW OUT OF THE GARBAGE, SUCH A MI-RAC-LE TO SEE  
WHAT SEEMS DEAD AND WHAT SEEMS DYING, MAKES FOR BUTTERFLIES TO BE  
LIFE IS LAUGHING IN A PEBBLE, FLOWERS BATTLE IN THORNING DEW  
DUST IS DANCING IN MY PEDESTALS, AND I WONDER WHO'S WHO.  
CLOUDS ARE FLOWING IN THE RIVER, CLOUDS ARE DRIFTING IN MY TEA  
ON A NEVER-ENDING JOURNEY, WHAT A MI-RAC-LE TO BE

## PHIẾU GHI TÊN

gửi về Chi Chơn Không  
Xóm Hạ, Meyrac  
Loubès Bernac 47120 Duras

Xin ban tờ chúc hoan hỷ ghi tên chúng tôi vào  
Khóa tu Mùa Hạ 1988 tại Làng Hồng.

## MÙA HÈ NĂM NAY (1988)

### CÁC PHÁP THOẠI HÀNG TUẦN CỦA THẦY

- thứ tư : 10 giờ sáng, Việt ngữ (Xóm Hạ)
- thứ năm : 10 giờ sáng, Anh ngữ (Xóm Thượng)
- thứ sáu : 10 giờ sáng, Việt ngữ (Xóm Hạ)
- chủ nhật : 11 giờ sáng, Việt ngữ (Xóm Hạ)
- thứ hai : 10 giờ sáng, Pháp ngữ (Xóm Thượng)

Các Pháp thoại Việt đều được dịch ra Pháp và Anh ngữ và các Pháp thoại Anh hay Pháp cũng đều có thông dịch ra Việt ngữ.

### CÁC BUỒN LỄ LỚN

- Giỗ Tổ Tiên : thứ hai 18 tháng 7
- Nói Chuyện và Trình Diễn Nhạc Việt : thứ bảy 23/7
- Lễ Mừng Trăng Lên (Trung Thu) : thứ ba 26 tháng 7
- Lễ Bông Hồng Cài Áo : thứ hai 1 tháng 8
- Lễ Cầu Nguyên cho Hiroshima và cho Thuyền Nhân : thứ hai 8 tháng 8
- Lễ Tạ Ôn : thứ bảy 13 tháng 8

họ/tên	Tên và pháp danh	tuổi	về làng ngày	dự tính rời làng ngày

địa chỉ :

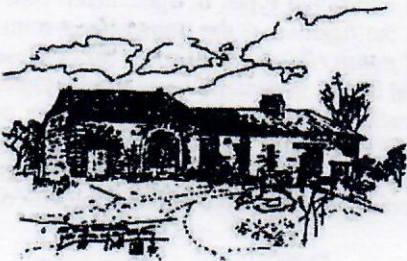
điện thoại số :

- Chúng tôi dự tính về tới làng bằng xe hơi (sáng hay chiều) ngày...
- Chúng tôi dự tính về bằng xe lửa. Xin đón tại ga xe lửa (Sainte Foy La Grande hay Marmande) vào lúc giờ ngày
- Chúng tôi sẽ thông báo ngày giờ rời làng sau.
- Chúng tôi xin gửi trước một số tiền phụ về rau đậu là (1)

Ký tên,

(1) Chi phiếu để : Eglise Bouddhique Unifiée

10



# Làng Hồng

Xóm Hạ  
Meyrac, Loubès Bernac  
47120 Duras

